ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

----------------------------

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**Học phần:** **Tin học đại cương**

**Mã số: NN702008**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo:**

**Thái Nguyên, 2024**

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024* |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH:**

**I. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Tin học đại cương

- Tên tiếng Anh: General Informatics

- Mã học phần:NN702008

- Số tín chỉ: 02

- Module:

- Điều kiện tham gia học phần:

* *Học phần tiên quyết: Không*
* *Học phần học trước:Không*
* *Học phần song hành:Không*

- Phân bố thời gian: 02 tín chỉ (15/30/60)

- Học phần thuộc khối kiến thức:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cơ bản □** | | | **Cơ sở ngành □** | | | **Chuyên ngành □** | | | **Bổ trợ □** | | |
| Bắt buộc ☒ | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | | Tự chọn □ | Bắt buộc □ | | Tự chọn □ |

**Ngôn ngữ giảng dạy**: Tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

**II. Thông tin về giảng viên**

**2.1. Giảng viên 1:**

- Họ và tên: Hứa Thị Toàn

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ - GVC

- Tổ: Tin học

- Khoa: TT Ngoại ngữ Tin học ứng dụng

- Điện thoại: 0984.041.052

- Email: huathitoan@tuaf.edu.vn

- Link hồ sơ khoa học của giảng viên:

<https://mysite.tuaf.edu.vn/huathitoan>

<https://orcid.org/0000-0001-7446-7680>

<https://scholar.google.com/citations?hl=vi&user=h2_FKgcAAAAJ>

- Tóm tắt lí lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Tin học tại trường ĐH Sư phạm Thái nguyên và thạc sỹ ngành Hệ thống thông tin tại trường ĐH Công nghệ - ĐH Quốc gia Hà Nội. Nhiệm vụ đào tạo là giảng dạy các môn Tin học đại cương, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Lập trình Python, Nhập môn Internet và Elearning.

- Về nghiên cứu khoa học, hướng nghiên cứu chính đã thực hiện là: Phương pháp dạy học Tin học; xây dựng các phần mềm ứng dụng phục vụ cho công tác quản lí và giảng dạy trong nhà trường; nghiên cứu các ứng dụng của CNTT trong lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp. Kết quả thực hiện: Chủ trì 06 đề tài NCKH cấp trường, tham gia 02 đề tài cấp trường và 05 đề tài cấp tỉnh, bộ. Các đề tài đều đạt kết quả từ loại tốt trở lên. Là tác giả chính của 14 bài báo khoa học trong nước và quốc tế, đồng tác giả của 03 bài báo khác trên các tạp chí chuyên ngành.

- Định hướng nghiên cứu trong tương lai: Dạy học theo bối cảnh nhằm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong thực tiễn nghề nghiệp cho sinh viên nông lâm.

**2.2. Giảng viên 2:**

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Lan

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ - GVC

- Tổ: Tin học

- Khoa: TT Ngoại ngữ Tin học ứng dụng

- Điện thoại: 0987.025.715

- Email: nguyenngoclan@tuaf.edu.vn

- Link hồ sơ khoa học của giảng viên:

<https://mysite.tuaf.edu.vn/nguyenngoclan>

- Tóm tắt lí lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Tin học tại trường Đại học Sư phạm Thái nguyên năm 2006 và tốt nghiệp thạc sĩ ngành Hệ thống thông tin tại trường Đại học Công nghệ, ĐH Quốc Gia Hà nội năm 2011. Môn giảng dạy: Tin học đại cương, Nhập môn Internet và Elearning, Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin.

- Về nghiên cứu khoa học, hướng nghiên cứu chính đã thực hiện là: Nghiên cứu các giải pháp ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường. Nghiên cứu các giải pháp ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý của nhà trường nhằm nâng cao năng lực quản lý, giảm thiểu các thủ tục hành chính. Nghiên cứu ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực chuyên ngành nông lâm nghiệp, kinh tế, tài nguyên môi trường. Kết quả nghiên cứu khoa học: Chủ trì 4 đề tài NCKH cấp trường, tham gia 3 đề tài cấp trường và 6 đề tài cấp tỉnh, bộ. Các đề tài đều đạt kết quả từ tốt trở lên. Là tác giả chính của 4 bài báo khoa học, đồng tác giả của 1 bài báo khác đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.

**2.3. Giảng viên 3:**

- Họ và tên: Đinh Thị Thanh Uyên

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ - GVC

- Tổ: Tin học

- Khoa: TT Ngoại ngữ Tin học ứng dụng

- Điện thoại: 0966.362.227

- Email: dinhthithanhuyen@tuaf.edu.vn

- Link hồ sơ khoa học của giảng viên:

<https://mysite.tuaf.edu.vn/dinhthithanhuyen>

- Tóm tắt lí lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ thông tin tại trường ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông Thái nguyên và thạc sỹ ngành Khoa học máy tính tại trường ĐH SNR Sons - India. Nhiệm vụ đào tạo là giảng dạy các môn Tin học đại cương, Nhập môn Internet và Elearning, Lập trình cơ bản, Thiết kế Web, Lập trình Web.

- Về nghiên cứu khoa học, hướng nghiên cứu chính đã thực hiện là: Xây dựng các phần mềm ứng dụng phục vụ cho công tác quản lí và giảng dạy trong nhà trường, ứng dụng của công nghệ thông tin trong nông lâm nghiệp. Kết quả thực hiện: Chủ trì 01 đề tài NCKH cấp trường. Là tác giả chính của 04 bài báo khoa học, trong đó 02 bài báo đăng trên tạp chí KHCN trong nước, 02 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế.

**2.4. Giảng viên 4:**

- Họ và tên: Triệu Xuân Hòa

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Tổ: Tin học

- Khoa: TT Ngoại ngữ Tin học ứng dụng

- Điện thoại: 09844.550.007 – Email: xuanhoatrieu@tuaf.edu.vn

- Link hồ sơ khoa học của giảng viên:<https://mysite.tuaf.edu.vn/xuanhoatrieu>

- Tóm tắt lí lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Tin học tại trường ĐH Sư phạm Thái nguyên, thạc sỹ ngành Khoa học máy tính tại trường ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông - ĐH Thái Nguyên, Tiến sỹ ngành Khoa học máy tính tại trường Quốc gia Philippine Los Baños. Nhiệm vụ đào tạo là giảng dạy các môn Tin học đại cương và một số môn Tin học chuyên ngành.

- Về nghiên cứu khoa học và bài báo, là tác giả chính của 02 bài báo quốc tế (Scopus), 1 bài báo trong nước, đồng tác giả của 02 bài báo khác đăng trên các tạp chí chuyên ngành.

- Định hướng nghiên cứu trong tương lai: Nghiên cứu trí tuệ nhân tạo, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào các hệ thống thông minh trong nông lâm nghiệp.

**III. Mô tả học phần**

Tin học đại cương là môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về máy tính, mạng máy tính và Internet; kĩ năng sử dụng máy tính, các phần mềm tiện ích và các phần mềm văn phòng; kĩ năng tìm kiếm và khai thác thông tin trên Internet; vận dụng pháp luật trong sử dụng CNTT để có thái độ ứng xử và việc làm phù hợp.

Học phần bao gồm 5 nội dung chính như sau:

Chương 1: Kiến thức cơ bản về máy tính

Chương 2: Sử dụng máy tính cơ bản

Chương 3: Sử dụng Internet cơ bản

Chương 4: Soạn thảo văn bản trên Microsoft Word 2016

Chương 5: Tạo lập cơ sở dữ liệu và tính toán trên Microsoft Excel 2016

Sinh viên được học tập các nội dung trong học phần thông qua nhiều phương pháp dạy học tích cực như: Dạy học theo dự án, dạy học dựa trên tình huống, dạy học theo vấn đề,... Trong lớp học, sinh viên đóng vai trò là chủ thể của hoạt động học tập, thực hiện bổ sung kiến thức và rèn luyện kĩ năng dưới sự định hướng của giảng viên. Quá trình học tập học phần này sẽ giúp sinh viên rèn luyện và nâng cao được năng lực ứng dụng CNTT, đạt được chuẩn kĩ năng sử dụng CNTT cơ bản đối với người lao động theo thông tư 03/2014/BTTTT.

**IV. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  **học phần** | **Mô tả mục tiêu** | **Chuẩn đầu ra CTĐT** | **Mức năng lực** |
| CO1 | Trình bày được những kiến thức cơ bản về: Máy tính, mạng máy tính, Internet và các ứng dụng CNTT. |  | **2** |
| CO2 | Thực hiện được các thao tác cơ bản đối với máy tính và hệ điều hành. Vận dụng được các phần mềm văn phòng để trình bày văn bản và tính toán, thống kê. |  | 3 |
| CO3 | Thực hiện được các thao tác cơ bản trên trình duyệt Web. Vận dụng được các quy tắc ứng xử trên môi trường số để có nhận thức và việc làm phù hợp. |  |  |
| CO4 | Nhận thức được tầm quan trọng của các ứng dụng CNTT đối với nghề Nông, Lâm nghiệp. Có ý thức ứng dụng CNTT trong hoạt động tự học và phát triển chuyên môn. |  | 3 |

**V. Chuẩn đầu ra học phần (***n= 4 – 6 chuẩn đầu ra)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu học phần** | **Chuẩn đầu ra HP** | **Mô tả chuẩn đầu ra**  *(sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được)* | **Chuẩn đầu ra CTĐT** | **Mức năng lực** |
| CO1 | CLO 1 | Trình bày được những kiến thức cơ bản về phần cứng, phần mềm, hệ điều hành, mạng máy tính và Internet; các ứng dụng của CNTT trong lĩnh vực Nông, Lâm nghiệp. Lựa chọn được cách sử dụng máy tính an toàn. |  | 2 |
| CO2 | CLO 2 | Thực hiện được các thao tác cơ bản đối với máy tính và hệ điều hành. Sử dụng được các phần mềm tiện ích trên hệ điều hành |  | 3 |
| CLO 3 | Vận dụng được các phần mềm văn phòng để soạn thảo và trình bày văn bản; thực hiện tính toán, thống kê cơ bản. |  | 3 |
| CO3 | CLO4 | Vận dụng được các thao tác cơ bản trên trình duyệt Web phục vụ hoạt động học tập và nghiên cứu. Thực hiện được các thao tác để đảm bảo an toàn khi sử dụng Internet. |  | 3 |
| CLO5 | Vận dụng được pháp luật trong sử dụng CNTT để giải thích các tình huống cụ thể. |  | 3 |
| CO4 | CLO6 | Lựa chọn được máy tính và các ứng dụng CNTT phù hợp trong học tập và các hoạt động chuyên môn. |  | 3 |

**Ma trận đóng góp chuẩn đầu ra của học phần (tổng hợp từ bảng trên)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã học phần** | **Mức độ đóng góp chuẩn đầu ra của CTĐT** | | | | | | | | |
| PLO1 | PLO2 | PLO3 | PLO4 | PLO5 | PLO6 | PLO7 | PLO8 | PLOn |
| NN702008 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Lộ trình phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ của học phần**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đáp ứng chuẩn đầu ra học phần** | | | | |  |
| CLO1 | CLO2 | CLO3 | CLO4 | CLO5 | CLO6 |
| Nội dung 1:Kiến thức cơ bản về máy tính | 2 |  |  |  |  | 3 |
| Nội dung 2: sử dụng máy tính cơ bản | 2 | 3 |  |  |  | 3 |
| Nội dung 3: Sử dụng Internet cơ bản | 2 |  |  | 3 | 3 | 3 |
| Nội dung 4: Soạn thảo văn bản trên Microsoft Word 2016 | 2 |  | 3 |  |  | 3 |
| Nội dung 5: Tạo lập cơ sở dữ liệu và tính toán trên Microsoft Excel 2016 | 2 |  | 3 |  |  | 3 |

**VI. Nội dung chi tiết học phần**

| **Nội dung** | | | | **Số tiết** | **Chuẩn đầu ra HP** | **Mức năng lực** | **Phương pháp giảng dạy** | **Phương pháp đánh giá** | **Địa điểm giảng dạy** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung 1: Kiến thức cơ bản về máy tính** | | | | 4 | CLO1, CLO6 | 3 |  | * Rubric 1 * Rubric 2 | Giảng đường |
| ***1.1. Giới thiệu chung về máy tính*** | | | | 3 | - Thuyết trình  - Phát vấn  - Bài tập tình huống | * Rubric 1 * Rubric 2 |
| 1.1.1. Phần cứng | | | |
| 1.1.2. Phần mềm | | | |
| 1.1.3. Các đơn vị đo lường cơ bản | | | |
| 1.1.4. Hiệu năng của máy tính | | | |
| ***1.2. Quy tắc an toàn khi sử dụng máy tính*** | | | | 1 | 2 | - Thuyết trình  - Động não | * Rubric 1 * Rubric 2 |
| 1.2.1. Các loại bệnh tật khi sử dụng máy tính | | | |
| 1.2.2. Sử dụng máy tính an toàn | | | |
| ***1.3. Ứng dụng của công nghệ thông tin trong lĩnh vực nông nghiệp*** | | | | 2 | Thảo luận nhóm | * Rubric 1 * Rubric 2 |
|  | Tài liệu học tập và tham khảo (tên tài liệu, chương….)  \* Giáo trình: Chương I  \* Tài liệu tham khảo:  - Đỗ Thanh Mai (2017), *Giáo trình Tin học đại cương*, NXB ĐH Thái Nguyên. Mã số: GT.0000027141: Chương I  - Trần Đình Khang, Nguyễn Linh Giang, Đỗ Văn Uy, Nguyễn Hồng Phương, Đỗ Bá Lâm (2014), *Tin học đại cương*, NXB Bách Khoa-Hà Nội. Mã số: GT.0000026707: Chương I | | | | | | | | |
| **Nội dung 2: Sử dụng máy tính cơ bản** | | | | 4 | CLO2 |  |  |  | Giảng đường |
| ***2.1. Làm việc với hệ điều hành*** | | | | 1 | 2 | - Thuyết trình  - Phát vấn | * Rubric 1 * Rubric 2 |  |
| 2.1.1. Khái niệm, chức năng của hệ điều hành | | | |  |
| 2.1.2. Phân loại hệ điều hành | | | |  |
| 2.1.3. Giao diện của hệ điều hành | | | |  |
| 2.1.4. Trình quản lí hệ thống Control Panel | | | |  |
| 2.1.5. Một số vấn đề thường gặp đối với hệ điều hành | | | | 1 | 3 | Thảo luận nhóm |  |
| ***2.2. Quản lí Thư mục và tệp tin*** | | | | 2 | Phát vấn | * Rubric 1 * Rubric 2 * Rubric 3 |  |
| 2.2.1. Thư mục | | | |  |
| 2.2.2. Tệp tin | | | |  |
| 2.2.3. Các thao tác với thư mục và tệp tin | | | | 3 | Phát vấn |  |
| ***2.3. Một số phần mềm tiện ích*** | | | | 2 | CLO2 | 3 | - Thuyết trình  - Động não | * Rubric 1 * Rubric 2 | Phòng máy |
| 2.3.1. Phần mềm dọn dẹp ổ đĩa và chống phân mảnh ổ cứng | | | |
| 2.3.2. Phần mềm Paint | | | |
| 2.3.3. Các ứng dụng trực tuyến trên Windows | | | |
|  | Tài liệu học tập và tham khảo (tên tài liệu, chương….)  \* Giáo trình: Chương I  \* Tài liệu tham khảo:  - Đỗ Thanh Mai (2017), *Giáo trình Tin học đại cương*, NXB ĐH Thái Nguyên. Mã số: GT.0000027141: Chương I  - Trần Đình Khang, Nguyễn Linh Giang, Đỗ Văn Uy, Nguyễn Hồng Phương, Đỗ Bá Lâm (2014), *Tin học đại cương*, NXB Bách Khoa-Hà Nội. Mã số: GT.0000026707: Chương I | | | | | | | | |
| **Nội dung 3: Sử dụng Internet cơ bản** | | | | 5 | CLO4, CLO6 |  |  |  |  |
| ***3.1. Mạng máy tính*** | | | | 1 | 2 | - Thuyết trình  - Phát vấn | * Rubric 1 * Rubric 2 | Giảng đường |
| 3.1.1. Khái niệm mạng máy tính | | | |
| 3.1.2. Giao thức TCP/IP | | | |
| 3.1.3. Tên miền | | | |
| 3.1.4. Phân loại mạng máy tính | | | |
| ***3.2. Sử dụng Web và trình duyệt Web*** | | | | 2 | 2 | - Thuyết trình  - Phát vấn | * Rubric 1 * Rubric 2 |
| 3.2.1. Một số khái niệm cơ bản | | | |
| 3.2.2. Sử dụng trình duyệt Web | | | |
| 3.2.3. Sử dụng Web | | | |
| ***3.3. Tìm kiếm thông tin trên Internet*** | | | | - Động não  - Bài tập tình huống | * Rubric 1 * Rubric 2 |
| ***3.4. Một số dạng truyền thông số thông dụng*** | | | | 1 |
| ***3.5. An toàn và bảo mật thông tin trên Internet*** | | | | 3 | - Thuyết trình  - Phát vấn | * Rubric 1 * Rubric 2 |
| 3.5.1. Rủi ro khi làm việc với Internet | | | |
| 3.5.2. Một số phương pháp bảo mật trên Internet | | | |
| ***3.6. Pháp luật trong sử dụng công nghệ thông tin*** | | | | 1 | 3 | - Thuyết trình  - Bài tập tình huống | * Rubric 1 * Rubric 2 |
| 3.6.1. Các vấn đề về Bản quyền | | | |
| 3.6.2. Quy định của pháp luật trong sử dụng công nghệ thông tin | | | |
| 3.7. Bài thực hành 1: Các thao tác sử dụng Internet cơ bản | | | | 2 | 3 | Động não | Phòng máy |
|  | | Tài liệu học tập và tham khảo (tên tài liệu, chương….)  \* Giáo trình: Chương I  \* Tài liệu tham khảo:  - Đỗ Thanh Mai (2017), *Giáo trình Tin học đại cương*, NXB ĐH Thái Nguyên. Mã số: GT.0000027141: Chương V  - Trần Đình Khang, Nguyễn Linh Giang, Đỗ Văn Uy, Nguyễn Hồng Phương, Đỗ Bá Lâm (2014), *Tin học đại cương*, NXB Bách Khoa-Hà Nội. Mã số: GT.0000026707: Chương I | | | | | | | |
| **Nội dung 4: Soạn thảo và trình bày văn bản trên MS Word** | | | |  | CLO1,CLO3, CLO6 |  |  |  |  |
| 1. Giới thiệu chung về MS Word 2016 | | | | 1 | 2 | Thuyết trình | * Rubric 1 * Rubric 2 | Giảng đường |
| 2. Bài thực hành số 2: Soạn thảo và định dạng văn bản | | | | 5 | 3 | - Bài tập tình huống  - Tư duy | * Rubric 1 * Rubric 2 * Rubric 3 | Phòng máy |
| Bài thực hành số 3: Chèn các đối tượng vào văn bản | | | | 5 |
| Bài thực hành số 4: Thực hành Word tổng hợp | | | | 5 |
|  | | \* Giáo trình: Chương II  \* Tài liệu tham khảo:  - Đỗ Thanh Mai (2017), *Giáo trình Tin học đại cương*, NXB ĐH Thái Nguyên. Mã số: GT.0000027141: Chương II  - Trần Đình Khang, Nguyễn Linh Giang, Đỗ Văn Uy, Nguyễn Hồng Phương, Đỗ Bá Lâm (2014), *Tin học đại cương*, NXB Bách Khoa-Hà Nội. Mã số: GT.0000026707: Chương I | | | | | | | |
| **Nội dung 5: Tạo lập cơ sở dữ liệu và tính toán trên MS Excel 2016** | | | |  |  |  |  |  |  |
| 5.1. Giới thiệu chung về Microsoft Excel 2016 | | | | 2 | CLO1,CLO3, CLO6 | 2 | Thuyết trình | * Rubric 1 * Rubric 2 | Giảng đường |
| 5.2. Bài thực hành số 5: Định dạng bảng tính và thực hiện thống kê trên Excel | | | | 5 | 3 | - Bài tập tình huống  - Tư duy | * Rubric 1 * Rubric 2 * Rubric 3 | Phòng máy |
| 5.3. Bài thực hành số 6: Các hàm có điều kiện | | | | 5 |
| 5.4. Bài thực hành số 7: Ôn tập | | | | 3 |
|  | | | \* Giáo trình: Chương III  \* Tài liệu tham khảo:  - Đỗ Thanh Mai (2017), *Giáo trình Tin học đại cương*, NXB ĐH Thái Nguyên. Mã số: GT.0000027141: Chương III  - Trần Đình Khang, Nguyễn Linh Giang, Đỗ Văn Uy, Nguyễn Hồng Phương, Đỗ Bá Lâm (2014), *Tin học đại cương*, NXB Bách Khoa-Hà Nội. Mã số: GT.0000026707: Chương I | | | | | | |

**VII. Đánh giá và cho điểm**

**1. Ma trận đánh giá chuẩn đầu ra của học phần**

**Bảng 1: Ma trận đánh giá CĐR của học phần**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các CĐR của học phần** | **Mức năng lực** | **Điểm chuyên cần** | **Điểm quá trình**  **(TN trên máy)** | **Điểm cuối kì**  **(TH trên máy)** |
| 20% | 30% | 50% |
| CLO1 | 2 | X | X |  |
| CLO2 | 3 | X | X | X |
| CLO3 | 3 | X | X |  |
| CLO4 | 3 | X | X | X |
| CLO5 | 3 | X | X | X |
| CLO6 | 3 | X | X | X |

**2. Rubric đánh giá học phần**

**Rubric 1: Sự tham gia và tính chủ động trong các buổi học**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Trọng số**  **(%)** | **Tốt**  **(8.5 - 10)** | **Khá**  **(7 - 8.4)** | **Trung bình**  **(5.5 – 6.9)** | **Trung bình Yếu**  **(4 – 5.4)** | **Kém**  **(<4)** |
| **Tham dự các buổi học lý thuyết và thực hành** | 70% | Tham dự đầy đủ các buổi học lý thuyết và thảo luận | Tham dự đạt 90% - 95% các buổi học lý thuyết và thảo luận | Tham dự đạt 86% - 89% các buổi học lý thuyết và thảo luận | Tham dự 80% – 85% các buổi học lý thuyết và thảo luận | Tham dự dưới <80% các buổi học lý thuyết và thảo luận |
| **Thái độ học giờ lý thuyết** | 30% | Tích cực phát biểu xây dựng bài. Xung phong và làm tốt bài tập | Có phát biểu xây dựng bài, có tinh thần xung phong làm bài tập tuy nhiên chất lượng câu trả lời chưa cao. | Chưa tích cực phát biểu xây dựng và xung phong làm bài tập. Giáo viên chỉ định mới trả lời. | Chỉ tham dự lớp học nhưng không tham gia phát biểu.  Không hiểu bài, trả lời được rất ít câu hỏi liên quan đến bài cũ.  Có làm việc riêng trong giờ học. | Chỉ tham dự lớp học nhưng không tham gia phát biểu.  Không hiểu bài và không trả lời được câu hỏi liên quan đến bài cũ.  Thường xuyên làm việc riêng trong giờ học. |

**Rubric 2: Trắc nghiệm trên máy**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Trọng số**  **(%)** | **Tốt**  **(8.5 - 10)** | **Khá**  **(7 - 8.4)** | **Trung bình**  **(5.5 – 6.9)** | **Trung bình Yếu**  **(4 – 5.4)** | **Kém**  **(<4)** |
| **Kết quả** | 100% | Hoàn thành bài thi trắc nghiệm trên máy và đạt kết quả tổng điểm trung bình tối thiểu 85%. | Hoàn thành bài thi và đạt kết quả tổng điểm trung bình tối thiểu 70%. | Hoàn thành bài thi trắc nghiệm trên máy và đạt kết quả tổng điểm trung bình tối thiểu 55%. | Hoàn thành bài thi trắc nghiệm trên máy và đạt kết quả tổng điểm trung bình tối thiểu 40%. | Hoàn thành bài thi trắc nghiệm trên máy và đạt kết quả tổng điểm trung bình thấp hơn 40% hoặc không hoàn thành bài thi hoặc không tham gia kỳ thi. |

**Rubric 3: Thực hành trên máy**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Trọng số**  **(%)** | **Tốt**  **(8.5 - 10)** | **Khá**  **(7 - 8.4)** | **Trung bình**  **(5.5 – 6.9)** | **Trung bình Yếu**  **(4 – 5.4)** | **Kém**  **(<4)** |
| **Kết quả** | 100% | Hoàn thành bài kiểm tra cuối kỳ với chất lượng tốt (đạt từ 85 - 100%) (trả lời tốt, hay có sáng tạo các câu hỏi trong đề thi) | Hoàn thành bài kiểm tra cuối kỳ với chất lượng khá (từ 70 - 84%) (trả lời đúng, sáng tạo, đủ các ý của câu hỏi trong đề thi) | Hoàn thành bài kiểm tra cuối kỳ với chất lượng trung bình (đạt từ 55 - 69%) (trả lời đủ, đúng các ý) | Chỉ hoàn thành 1/2 bài kiểm tra cuối kỳ với chất lượng trung bình (từ 40 - 54%) (trả lời đủ, đúng các ý) | Hoàn thành bài kiểm tra cuối kỳ với chất lượng kém. (<40%) |

***\*Đánh giá chuyên cần***

Điểm chuyên cần sẽ được đánh giá theo Rubric 1

***\* Đánh giá quá trình***

Điểm quá trình sẽ được đánh giá theo Rubric 2

***\* Đánh giá cuối kỳ***

Điểm cuối kì sẽ được đánh giá theo Rubric 3

**VIII. Tài liệu học tập**

**1. Giáo trình**

Trịnh Thị Thu, Nguyễn Ngọc Lan, Hứa Thị Toàn (2012), *Giáo trình tin học đại cương*, NXB Nông Nghiệp. Mã số: BCKH-CT.000974

**2. Tài liệu tham khảo**

1. Đỗ Thanh Mai (2017), *Giáo trình Tin học đại cương*, NXB ĐH Thái Nguyên. Mã số: GT.0000027141

2. Hồ Sĩ Đàm (1997), *Tin học A*, NXB Giáo Dục. Mã số: GTB.003072

3. Trần Đình Khang, Nguyễn Linh Giang, Đỗ Văn Uy, Nguyễn Hồng Phương, Đỗ Bá Lâm (2013), *Bài tập* *Tin học đại cương*, NXB Bách Khoa-Hà Nội. Mã số: GT.0000069630

4. Trần Đình Khang, Nguyễn Linh Giang, Đỗ Văn Uy, Nguyễn Hồng Phương, Đỗ Bá Lâm (2014), *Tin học đại cương*, NXB Bách Khoa-Hà Nội. Mã số: GT.0000026707

5. Trần Văn Thắng (2000), *Tin học cho người mới bắt đầu*, NXB Thống Kê. Mã số: DB.000984

**IX. Hình thức tổ chức dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học của học phần (tiết)** | | | **Tổng** |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Tự học** |
| Nội dung 1:Kiến thức cơ bản về máy tính | 4 | 0 | 8 | 12 |
| Nội dung 2: sử dụng máy tính cơ bản | 4 | 0 | 8 | 12 |
| Nội dung 3: Sử dụng Internet cơ bản | 5 | 2 | 12 | 19 |
| Nội dung 4: Soạn thảo văn bản trên Microsoft Word 2016 | 1 | 15 | 17 | 33 |
| Nội dung 5: Tạo lập cơ sở dữ liệu và tính toán trên Microsoft Excel 2016 | 1 | 13 | 15 | 29 |
| **Tổng** | **15** | **30** | **60** | **105** |

**X.** **Cơ chế giải đáp thắc mắc, trả lời các câu hỏi của người học liên quan đến học phần; phản hồi của người học với kết quả chấm điểm học phần.**

- Trong quá trình học: Sinh viên có thể thắc mắc trực tiếp trên lớp sau khi giảng viên chấm điểm chấm hoặc thông qua các hình thức truyền thông sử dụng trên lớp học (zalo, mail, MS Teams).

- Sau khi kết thúc môn học: Sinh viên làm đơn nộp cho Giáo vụ khoa để được giải quyết.

**XI.** **Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy**

- Giảng viên giảng dạy trực tiếp trên máy tính có kết nối mạng.

- Giảng viên sử dụng các phần mềm hỗ trợ quá trình dạy học như: Xây dựng học liệu (phần mềm làm phim, phần mềm chỉnh sửa ảnh); thiết kế và trình chiếu bài giảng (Powerpoint); quản lí lớp học trực tiếp (net support); phần mềm hỗ trợ dạy học (google classroom, Kahoot, office form); quản lí lớp học trực tuyến (MS Teams); thi trắc nghiệm trên máy (Test online),...

**XII.** **Kết nối doanh nghiệp, chuyên gia tham gia giảng dạy (*nếu có*)**

**XIII. Yêu cầu của giảng viên về cơ sở vật chất để giảng dạy học phần**

- Phòng học, thực hành: Phòng máy tính

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu, bảng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRUNG TÂM NN THƯD**  **GIÁM ĐỐC TT**  **PGS.TS. Trần Quốc Hưng** | **TỔ TRƯỞNG**  **Th.S Hứa Thị Toàn** | **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN** |

**XIV. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết (hàng năm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lần 1: 08/2014**  **-** Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Nội dung môn học chuyển thành 3 chương:  Chương 1: Máy tính căn bản  Chương 2: Các ứng dụng chính  Chương 3: Cuộc sống trực tuyến  - Lý do cập nhật, bổ sung: Thay đổi theo chuẩn IC3 | **<**Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Trưởng Bộ môn:  Trịnh Thị Thu |
| **Lần 2: 08/2018**  - Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: Nội dung môn học chuyển thành 6 chương:  Chương 1: Kiến thức cơ bản về máy tính  Chương 2: Sử dụng máy tính cơ bản  Chương 3: Xử lí văn bản cơ bản  Chương 4: Sử dụng bảng tính cơ bản  Chương 5: Trình chiếu cơ bản  Chương 6: Sử dụng Internet cơ bản  - Lý do cập nhật, bổ sung: Thay đổi theo chuẩn kĩ năng CNTT cơ bản (Thông tư 03/2014 BTTTT) | **<**Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Trưởng Bộ môn:  Hứa Thị Toàn |
| **Lần 3: 08/2020**  - Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: Cập nhật đề mục và các nội dung trong đề cương theo đề cương mẫu của chuẩn AUN: Mục tiêu, chuẩn đầu ra, rubric đánh giá  - Lý do cập nhật, bổ sung: Thay đổi theo chuẩn AUN | **<**Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Trưởng Bộ môn:  Hứa Thị Toàn |
| **Lần 4: 08/2021**  - Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 4:  Cập nhật phiên bản giảng dạy trong Chương 3,4,5 sang office 2013  Bổ sung thêm các hướng dẫn học tập trực tuyến  - Lý do cập nhật, bổ sung: Cập nhật bộ Office mới; cập nhật công cụ giúp Sinh viên học trực tuyến trong thời kì Covid 19 | **<**Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Trưởng Bộ môn:  Hứa Thị Toàn |
| **Lần 5: 08/2022**  - Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 5: Bổ sung thêm các nội dung về: Các cổng kết nối; Các hình thức truyền thông điện tử; Pháp luật trong sử dụng CNTT.  - Lý do cập nhật, bổ sung: Bổ sung thêm các vấn đề được sự quan tâm của xã hội và bổ sung các công nghệ mới. | **<**Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Trưởng Bộ môn:  Hứa Thị Toàn |
| **Lần 6: 08/2023**  - Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 5: Cập nhật phiên bản giảng dạy trong Chương 3,4,5 sang office 2016  - Lý do cập nhật, bổ sung: Cập nhật bộ Office mới | **<**Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Trưởng Bộ môn:  Hứa Thị Toàn |
| **Lần 7: 08/2024**  - Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 4: Bỏ nội dung của chương 5: Trình chiếu cơ bản. Thay đổi hình thức đánh giá quá trình: Chỉ sử dụng bài thi trắc nghiệm trên máy.  - Lý do cập nhật, bổ sung: Học phần giảm còn 2 tín chỉ | **<**Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Trưởng Bộ môn:  Hứa Thị Toàn |